TỈNH UỶ SƠN LA	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 03-NQ/TU	*Sơn La, ngày 21 tháng 01năm 2021*

HỘI NÔNG DÂN TỈNH SƠN LA
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 513
Ngày: 18 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
Về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015 - 2020; với tinh thần đổi mới, đoàn kết, sáng tạo, sự chung sức, đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế duy trì mức tăng trưởng hợp lý, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu; văn hóa, xã hội có bước phát triển, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đạt được những kết quả tích cực; quốc phòng, an ninh được giữ vững; hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên; cơ chế một cửa và một cửa liên thông được triển khai áp dụng; tổ chức bộ máy hành chính được kiện toàn; chất lượng công tác cán bộ được nâng lên, đội ngũ công chức, viên chức được tuyển dụng có trình độ, năng lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; cơ chế khoán biên chế và quản lý tài chính từng bước đổi mới góp phần tăng cường kỷ luật tài chính, tăng tính minh bạch trong thực hiện ngân sách. Các nội dung cơ bản của cải cách hành chính theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ Tướng Chính phủ đã được triển khai đầy đủ, toàn diện.

Một số chỉ số đo lường chất lượng phục vụ hành chính của tỉnh, giai đoạn 2015 - 2020 được đánh giá cao và tiến bộ qua các năm, đến năm 2019 chỉ số cải cách hành chính *(PAR INDEX)* xếp thứ 23/63 tỉnh, thành phố; chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công *(PAPI)* xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố; chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước *(SIPAS)* đạt 90,61%, xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố, đạt mục tiêu của Chương trình tổng thể về cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ đề ra về *"Bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020"*; chỉ số PCI năm 2019 đạt 63,38 điểm, xếp thứ 57/63 tỉnh thành phố; chỉ số ICT Index năm 2019 đạt 0,3396 điểm, xếp thứ 46/63 tỉnh, thành phố; chỉ số POBI năm 2019 đạt 65,37

điểm, đứng thứ 36/63 tỉnh, thành phố. Kê khai thuế điện tử của các doanh nghiệp đạt mục tiêu trên 95%.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương có lúc chưa kịp thời, chất lượng chưa cao; công bố thủ tục hành chính tại một số cơ quan, đơn vị còn chậm, niêm yết công khai thủ tục hành chính chưa kịp thời; tổ chức bộ máy một số cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị sự nghiệp còn cồng kềnh, hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh chậm đổi mới; thiếu những giải pháp cho việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác. Việc đầu tư, ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước còn nhiều hạn chế, còn nhiều đầu mối, thiếu gắn kết. Người dân chưa thực sự hài lòng với chất lượng dịch vụ hành chính công tại các cơ quan, đơn vị trong thời gian qua, còn phản ánh về cán bộ, công chức, viên chức thái độ thiếu hòa nhã, còn hiện tượng vòi vĩnh, tiêu cực khi tiếp nhận, thụ lý và giải quyết hồ sơ.

Những hạn chế trong công tác cải cách hành chính có nguyên nhân khách quan là do hệ thống quy định của pháp luật, một số cơ chế, chính sách có nội dung còn chồng chéo, vướng mắc, chưa rõ ràng, khó thực hiện, gây khó khăn cho cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong quá trình vận dụng và tổ chức thực hiện; việc ban hành các Thông tư, Nghị định của Trung ương một số trường hợp còn chậm, chưa đồng bộ; song còn nguyên nhân chủ quan vẫn là cơ bản như sau: cán bộ lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính để có chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả; chưa thực sự chủ động nghiên cứu, đề ra các giải pháp đổi mới trong quá trình quản lý nhà nước, còn ngại khó, duy trì cách làm cũ; sự phối hợp giữa một số cơ quan, giữa các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả; còn một số cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu về kỹ năng nghiệp vụ, ý thức pháp luật, tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ chưa cao; công tác thanh tra, kiểm tra chưa phát huy tối đa vai trò trách nhiệm, chậm phát hiện vi phạm, một số trường hợp việc xử lý vi phạm còn tình trạng nể nang, né tránh; biện pháp ngăn chặn các vi phạm của công chức trong thi hành công vụ chưa triệt để.

Để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả chủ trương định hướng của Trung ương, của Tỉnh về công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung sau:

II- QUAN ĐIỂM

Cải cách hành chính nhà nước được tiến hành trên cơ sở:

1. Phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; góp phần xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Lấy người dân làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức để đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; tận dụng có hiệu quả thành tựu tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là những ưu điểm của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư với lộ trình, bước đi phù hợp trong quá trình thực hiện cải cách, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

4. Kế thừa những kết quả đã đạt được trong giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương có nền hành chính phát triển để vận dụng vào thực tiễn của tỉnh một cách phù hợp.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc cải cách tiền lương, thưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

(2) Cải cách mạnh mẽ quy định về thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp và người dân.

(3) Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

(4) Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai minh bạch trong tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước.

(5) Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao, kết quả và sản phẩm hoạt động.

(6) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính

quyền điện tử và Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Sơn La góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

3. Chỉ tiêu

Duy trì và phấn đấu đến năm 2025, chỉ số PAR INDEX trong nhóm khá của cả nước *(trong tốp 20 tỉnh, thành phố)*; chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt từ 90% trở lên; chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) đạt điểm trung bình cao của cả nước; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong nhóm trung bình của cả nước; chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index) trong các cơ quan nhà nước đạt 0,4 trở lên; chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) nằm trong nhóm B của cả nước *(trong tốp 30 tỉnh, thành phố)*.

IV- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ; quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính. Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của tỉnh. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm thu hút các nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan trình đối với tiến độ và chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo; tăng cường tham vấn ý kiến của chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, minh bạch, nhất quán, đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

3. Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng về cải cách thủ tục hành chính của Trung ương, của tỉnh; cắt giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp; lựa chọn những vấn đề, thủ tục hành chính cần cắt giảm về quy trình và bảo đảm cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết so với qui định. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao

đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

4. Tiếp tục sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của của cấp có thẩm quyền; rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW (*Kế hoạch số 76, 77-KH/TU ngày 17/12/17 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*), giảm đầu mối trực thuộc, giảm trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa 3 cấp chính quyền. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính. Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Xây dựng cơ chế đủ mạnh để cương quyết thay thế kịp thời đối với những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; có cơ chế lương, thưởng, khuyến khích, thu hút những người có trình độ chuyên môn và tay nghề cao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; kiểm tra giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và người dân đối với việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại công sở các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ; phấn đấu và duy trì 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện tự chủ. Đảm bảo quá trình tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của Chính phủ, các bộ, ngành trung ương. Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Thực hiện nghiêm túc quy trình công khai ngân sách.

7. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với xu thế phát triển của tỉnh, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; thực hiện thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung cải cách hành chính; vận hành, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Điều hành thông minh của tỉnh (IOC).

8. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện để doanh nghiệp có cơ hội tiếp xúc, kết nối giao thương và tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế; thường xuyên đối thoại với các doanh nghiệp, nắm bắt tình

hình hoạt động sản xuất kinh doanh và những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời có biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ, tập trung vào 3 khâu đột phá của tỉnh; bố trí đủ nguồn lực tài chính cần thiết từ ngân sách nhà nước, đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025. Huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh.

V- GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách hành chính và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Phát huy vai trò của các tổ chức, cá nhân tham gia giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; vai trò tích cực của báo chí, các cá nhân, tổ chức trong việc phát hiện, phản ánh chính xác, kịp thời những mặt tích cực và tiêu cực của các tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

2. Người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp thực hiện nghiêm việc tiếp dân định kỳ (*hoặc đột xuất*), đối thoại với nhân dân để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những khiếu nại, tố cáo phản ánh, kiến nghị của nhân dân. Thường xuyên đối thoại với các doanh nghiệp, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời có biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội, Hiệp hội, thực hiện hiệu quả chức năng cầu nối, liên kết giữa các doanh nhân và doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

4. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết về cải cách hành chính cho đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế xem xét trách nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển vị trí công tác hoặc xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng và Nhà nước những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

5. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại công sở các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong từng nội dung cải cách hành chính, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

7. Bố trí đủ nguồn lực tài chính cần thiết từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực để xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính đã xác định. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính cho các cấp chính quyền trong tỉnh.

8. Tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh (*theo Quyết định số 845-QĐ/TU ngày 08/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) trong tham mưu, giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu, chỉ đạo công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp cải thiện mạnh mẽ các chỉ số đo lường chất lượng phục vụ hành chính.

9. Định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết; kết thúc nhiệm kỳ tổ chức tổng kết đánh giá kết quả triển khai các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh, tổ chức xét khen thưởng, tôn vinh cho các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh (*theo Quyết định số 845-QĐ/TU ngày 08/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) tăng cường chỉ đạo, tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của tỉnh gắn với nâng cao các chỉ số đo lường chất lượng phục vụ hành chính.

2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nội dung đề ra trong Nghị quyết nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc cả về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân đối với công tác cải cách hành chính Nhà nước *(hoàn thành trong quý I/2021).*

3. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp tích cực tham gia giám sát, góp ý để xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền nội dung và tình hình kết quả thực hiện Nghị quyết, Đề án để kịp thời phản ánh những nội dung nổi bật về kết quả cải cách hành chính trên từng lĩnh vực cụ thể, những hoạt động, sáng kiến, các mô hình, điển hình tốt, cách làm hay trong cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021- 2025.

6. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh:

6.1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 (*hoàn thành trong tháng 02/2021*); phân công rõ nhiệm vụ, dự kiến thời gian hoàn thành cho từng ngành, địa phương.

6.2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh chỉ đạo Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt các nội dung đề ra trong Nghị quyết, Đề án.

6.3. Chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ 01 năm sơ kết, kết thúc nhiệm kỳ giai đoạn 2021 - 2025 tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính.

7. Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Nghị quyết này phổ biến đến các chi, đảng bộ./.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Hữu Đông

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Văn phòng và các ban đảng tỉnh ủy,
- BCĐ cải cách hành chính tỉnh,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đảng đoàn, Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Uỷ viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU, PTH, Minh.